

Phụ lục

CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: Đồng

STT	Đơn vị	Dự toán được giao điều chỉnh, bổ sung năm 2026 (1)	Dự toán phân bổ năm 2026 (2)
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG (=I+II+III)	0	0
I	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ...	0	0
1	CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (LOẠI 340 - KHOẢN 341)	0	0
1.1	Văn phòng Bộ	-16.074.473.000	-16.074.473.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ	-580.050.000	-580.050.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-15.494.423.000	-15.494.423.000
1.2	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	-47.590.000	-47.590.000
a	Văn phòng Cục	-97.590.000	-97.590.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ	-319.950.000	-319.950.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	222.360.000	222.360.000
b	Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia và trợ giúp pháp lý	50.000.000	50.000.000
	Chi thường xuyên giao tự chủ		
	Chi thường xuyên giao không tự chủ	50.000.000	50.000.000
1.3	Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính	16.666.000.000	16.666.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	16.666.000.000	16.666.000.000
1.4	Cục Pháp luật Dân sự - Kinh tế	0	0
a	Văn phòng Cục	-9.899.700.000	-9.899.700.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-9.899.700.000	-9.899.700.000
b	Trung tâm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	9.899.700.000	9.899.700.000
	Chi thường xuyên giao tự chủ		
	Chi thường xuyên giao không tự chủ	9.899.700.000	9.899.700.000
1.5	Cục Pháp luật quốc tế và Giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	396.423.000	396.423.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	396.423.000	396.423.000
1.6	Cục Kiểm soát thủ tục hành chính	2.238.000.000	2.238.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.238.000.000	2.238.000.000

STT	Đơn vị	Dự toán được giao điều chỉnh, bổ sung năm 2026 (1)	Dự toán phân bổ năm 2026 (2)
1	2	3	4
1.7	Cục Kế hoạch - Tài chính	620.000.000	620.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ	500.000.000	500.000.000
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	120.000.000	120.000.000
1.8	Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước	0	0
	Văn phòng Cục	0	0
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	0
1.9	Nhà xuất bản tư pháp	400.000.000	400.000.000
	Chi thường xuyên giao tự chủ		
	Chi thường xuyên giao không tự chủ	400.000.000	400.000.000
1.10	Cục Quản lý Thi hành án dân sự	-4.198.360.000	-4.198.360.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ	0	0
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-4.198.360.000	-4.198.360.000
-	Văn phòng Cục	-4.198.360.000	-4.198.360.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-4.198.360.000	-4.198.360.000
-	THADS thành phố Hải Phòng	-900.000.000	-900.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-900.000.000	-900.000.000
-	THADS thành phố Hồ Chí Minh	1.700.000.000	1.700.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.700.000.000	1.700.000.000
-	THADS thành phố Hà Nội	-1.493.111.200	-1.493.111.200
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-1.493.111.200	-1.493.111.200
-	THADS tỉnh Tây Ninh	50.000.000	50.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	50.000.000	50.000.000
-	THADS tỉnh Thanh Hóa	643.111.200	643.111.200
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	643.111.200	643.111.200
2	CHI HOẠT ĐỘNG KHÁC, LOẠI 340 - KHOẢN 368	0	0
-	Văn phòng Cục	-1.292.543.750	-1.292.543.750
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-1.292.543.750	-1.292.543.750
-	THADS tỉnh Tây Ninh	146.225.000	146.225.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	146.225.000	146.225.000
-	THADS tỉnh An Giang	115.603.000	115.603.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	115.603.000	115.603.000

STT	Đơn vị	Dự toán được giao điều chỉnh, bổ sung năm 2026 (1)	Dự toán phân bổ năm 2026 (2)
1	2	3	4
-	THADS tỉnh Lào Cai	1.030.715.750	1.030.715.750
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.030.715.750	1.030.715.750
II	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	0	0
1	LOẠI 070 - KHOẢN 085	0	0
1.1	Học viện Tư pháp	-334.400.000	-334.400.000
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-334.400.000	-334.400.000
1.2	Cục Kế hoạch - Tài chính	334.400.000	334.400.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	334.400.000	334.400.000
2	LOẠI 070 - KHOẢN 093	0	0
2.1	Bộ Tư pháp	6.942.402.476	6.942.402.476
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	6.942.402.476	6.942.402.476
2.2	Trường Cao đẳng luật miền Bắc	-5.567.816.126	-5.567.816.126
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-5.567.816.126	-5.567.816.126
2.3	Trường Cao đẳng luật miền Nam	-1.374.586.350	-1.374.586.350
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-1.374.586.350	-1.374.586.350
III	CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	0	0
1	Loại 100 - Khoản 103	2.662.000.000	2.662.000.000
	Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý	2.662.000.000	2.662.000.000
	Chi thường xuyên giao tự chủ		
	Chi thường xuyên giao không tự chủ	2.662.000.000	2.662.000.000
2	Loại 100 - Khoản 121	-2.662.000.000	-2.662.000.000
2.1	Cục Công nghệ thông tin	-4.140.000.000	-4.140.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-4.140.000.000	-4.140.000.000
2.2	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý	10.168.000.000	10.168.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	10.168.000.000	10.168.000.000
2.3	Cục Quản lý Thi hành án dân sự	4.284.000.000	4.284.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.284.000.000	4.284.000.000
2.4	Cục Hành chính tư pháp	2.018.000.000	2.018.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.018.000.000	2.018.000.000

STT	Đơn vị	Dự toán được giao điều chỉnh, bổ sung năm 2026 (1)	Dự toán phân bổ năm 2026 (2)
1	2	3	4
2.5	Cục Bổ trợ Tư pháp	-14.992.000.000	-14.992.000.000
	Kinh phí thực hiện tự chủ		
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	-14.992.000.000	-14.992.000.000

Ghi chú:

- (1) Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN của Bộ Tư pháp năm 2026; Công văn số 3388/VPCP-KTTH ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề năm 2026 của Bộ Tư pháp.
- (2) Quyết định số 1937/QĐ-BTP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.